**Lịch sử nước ta(\*): Sử và thơ - Khoa học và nghệ thuật cách mạng**

**GS. Phong Lê**

 Những năm 30 thế kỷ XX được mở đầu bằng sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - và tiếp đó là cuộc tập dượt đấu tranh chính trị đầu tiên của công nông Nghệ - Tĩnh. Giữa cơn sốt khủng bố trắng đang diễn ra ở đất nước, hàng trăm, hàng nghìn quần chúng cách mạng bị đàn áp, tù đày, thì bên kia biên giới, nơi tô địa Hương Cảng, vào tháng 6-1931, Nguyễn Ái Quốc bị bắt giam. Nếu đế quốc Pháp đã mượn tay Đồng minh để bắt đối thủ số một của mình, thì người cách mạng Việt Nam số một cũng nhờ sự chi viện của bè bạn quốc tế, và trực tiếp là ông bà luật sư Lôdơbai để giành tự do. Lần này quê hương Cách mạng tháng Mười vẫn là nơi Nguyễn Ái Quốc dừng chân; ở đó, Nguyễn tiến hành việc tiếp xúc với những đại diện của Việt Nam, truyền cho họ lý luận cách mạng và các kinh nghiệm tổ chức cách mạng. Cũng ở đó, Nguyễn tiến hành một sự nghiên cứu tỉ mỉ về chủ nghĩa Mác - Lênin, về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Những năm 1930 là thời gian Nguyễn Ái Quốc viết ít, và dành công sức cho công tác nghiên cứu, cho việc tổ chức và chỉ đạo trực tiếp các hoạt động cách mạng trong nước, ở tầm xa. Những báo cáo về tình hình báo chí, ngôn luận ở Việt Nam thời kỳ Mặt trận Dân chủ chứng tỏ sự theo dõi sát thời cuộc của Nguyễn Ái Quốc, nhằm sao thực hiện được sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức cách mạng trong nước và ở nước ngoài.

Cuối thập niên 1930, nguy cơ của chủ nghĩa phát xít trên thế giới và chiều hướng phản động gia tăng trong đời sống chính trị ở Đông Dương đã thu hút sự chú ý của Nguyễn Ái Quốc. Những căn dặn về yêu cầu tập hợp rộng rãi các lực lượng quần chúng, sự đề phòng khuynh hướng tả, chỉ thấy vấn đề giai cấp mà quên vấn đề dân tộc, sẽ là những chỉ dẫn quan trọng cho cách mạng Việt Nam chủ động bước vào một thời kỳ mới, thời kỳ đón bắt khả năng cách mạng đang mở ra.

Cần một chuyển hướng trong nhận thức trước tình hình mới của cách mạng. Ấy là vào đầu 1941, khi Nguyễn Ái Quốc về nước. Và chính giữa lúc cách mạng bề bộn bao việc lớn và quyết liệt này Nguyễn Ái Quốc đã lại cầm bút một cách khẩn trương. Như những năm 1920, khi vũ khí mới chỉ là tiếng nói. Và khác những năm 1920, tiếng nói của vũ khí lúc này đã sẵn sàng để cất lên. Bây giờ Nguyễn Ái Quốc đã được sống giữa lòng Tổ quốc, và chung quanh mình là hàng triệu đồng bào, đồng chí. Họ đang cần những trang bị mới để bước vào cuộc chiến.

Như một sự chọn lựa tự nhiên, để có sự gặp gỡ ở Nguyễn Ái Quốc cùng lúc hai công việc: soạn diễn ca *Lịch sử nước ta*, bằng thơ, và dịch *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô*. Sử và thơ. Khoa học và nghệ thuật. Lịch sử cần được huy động như một vũ khí, bên cạnh nghệ thuật vốn từ lâu đã được tác giả xem như vũ khí. Là người mác xít lỗi lạc, vũ khí khoa học Nguyễn Ái Quốc tìm trong *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô*. Và là người yêu nước vĩ đại, Nguyễn Ái Quốc không thể không khai thác sức mạnh trong chiều sâu truyền thống dân tộc.

Chọn hình thức diễn ca, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục mạch sử ca truyền thống. Thấy rõ ở *Lịch sử nước ta* một dấu nối liên tục, không đứt quãng với những Thiên Nam minh giám, Thiên Nam ngữ lục, *Đại Nam quốc sử diễn ca* của các thế kỷ trước. Chỉ khác một điều, do yêu cầu ngắn gọn, cho dễ nhớ dễ thuộc, tác giả đã tóm tắt một cách thật cô đúc lịch sử dân tộc từ ngày tổ tiên dựng nước đến “trước ngày khởi nghĩa Việt Minh bắt đầu”, chỉ trên hai trăm câu. Ở chỗ mà sử ca xưa kéo dài đến con số một, hai ngàn câu, do yêu cầu dẫn giải, hoặc do sự tham gia pha tạp của các yếu tố thần thoại, truyền thuyết, dã sử… Lịch sử nước ta chỉ chọn một kết cấu vừa đủ cho trình tự cần thiết của lịch sử, vừa cho sự có mặt cần thiết một số khuôn mặt anh hùng. Ở đây việc kể sử thật sự tuân thủ một yêu cầu khoa học trên quan điểm duy vật mác xít khi bình giá, và trên sự chọn lựa, trình bày một số lượng sự kiện và chân dung vừa đủ.

Nhưng khoan hãy vội đem yêu cầu lịch sử ra để soi chiếu. Bởi tác giả không viết sử. Mà làm diễn ca lịch sử. Nghĩa là tác giả muốn khoác cho nó một hình thức văn chương nhất định. Ấy là điều cha ông đã làm. Và đấy cũng là điều công chúng Việt Nam đã quen tiếp nhận. Văn sử bất phân! Vậy thì đừng quên đây cũng chính là một sản phẩm văn học. Tri thức của nhà khoa học và nhạy cảm của nhà nghệ sĩ, thống nhất trong bản lĩnh của nhà cách mạng đã rất tự nhiên chi phối nội dung và hình thức tác giả chọn. Là nhà cách mạng, tác giả biết cần đem lại cho người đọc lúc này nội dung gì. Nhưng việc phô diễn nội dung đó như thế nào cho đạt hiệu quả, cũng là điều nằm trong bản lĩnh của người cách mạng. Một hình thức có khả năng thâm nhập sâu vào quần chúng, khiến cho ai ai cũng nhớ và thuộc theo kinh nghiệm lịch sử, đó là văn thơ. Vậy thì tác giả làm thơ.

Nội dung sử, dưới một hình thức quen thuộc đối với nhân dân ta, thơ lục bát, *Lịch sử nước ta* khéo kết hợp trong nó hai yêu cầu khoa học và nghệ thuật. Nhưng là nhằm vào một công chúng mà trên chín mươi lăm phần trăm còn trong tối tăm, đói nghèo và mù chữ, yêu cầu nghệ thuật cao nhất phải là yêu cầu ngắn gọn và giản dị; và yêu cầu khoa học trước nhất phải là sự nhận thức đúng đắn lịch sử đất nước:

*Dân ta phải biết sử ta*

*Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*

“Sử ta”, chứ không phải “sử Tàu”, cũng không phải là sử của “mẫu quốc Gô-loa”.

Chân lý đó cần được khẳng định lại:

*Hồng Bàng là Tổ nước ta*

*Nước ta lúc ấy gọi là Văn Lang*

Từ khởi điểm đó, tác giả sẽ dẫn ta đi suốt một cuộc hành trình dài, theo ngày tháng, “kể năm hơn bốn nghìn năm”, từ Hồng Bàng qua Đinh, Lê, Lý, Trần đến những cuộc khởi nghĩa càng lúc càng dồn dập chống đế quốc phương Tây.

Cũng cần chú ý câu chuyện sử tác giả kể theo một trật tự hồn nhiên ấy thực sự có một cái lõi, một đường dây rất bền vững bên trong: Ấy là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng trong gắn bó khăng khít với nhau. Chủ nghĩa yêu nước, sản phẩm của một dân tộc luôn luôn phải chống ngoại xâm. Và chủ nghĩa anh hùng, là vũ khí tinh thần để giữ nước.

Điểm lại gần như đầy đủ các giai đoạn lớn của lịch sử và tên tuổi các anh hùng dân tộc, tác giả không quên nhiều lần nhắc lại sức mạnh của dân:

*Dân ta há dễ chịu làm tôi ngươi*

*(…)*

*Dân ta nào có chịu hèn.*

Và nếu cuộc chiến đấu của dân tộc trong trường kỳ lịch sử là luôn luôn phải lấy nhỏ đánh lớn, là ở cái thế “châu chấu đá xe”, thì tiêu điểm của sự chú ý bao giờ cũng quy tụ vào hình ảnh Gióng và Hai Bà Trưng, Bà Triệu, được tác giả nói đến trong một niềm tự hào thật dung dị:

*Thiếu niên ta rất vẻ vang*

*Trẻ con Phù Đổng tiếng vang muôn đời*

*(…)*

*Phụ nữ ta chẳng tầm thường*

*Đánh Đông dẹp Bắc làm gương để đời*

Ngắn gọn, nhưng cũng có lúc để làm cho mạch kể được kéo dài hơn, những lúc để làm rõ khí phách của dân tộc, cũng cần đi sâu vào thế giặc:

*Quân Nguyên binh giỏi tướng tài*

*Đánh đâu được đấy dông dài Á, Âu*

*Tung hoành chiếm nửa Âu châu*

*Chiếm Cao Ly lấy nước Tàu bao la*

*Lăm le muốn chiếm nước ta*

*Hai mươi vạn lính vượt qua biên thùy…*

Như vậy, từ trong lịch sử xa xưa, qua *Lịch sử nước ta*, cuộc chiến đấu của dân tộc Việt Nam đã mang tầm vóc nhân loại.

Điều đáng lưu ý là sau kết thúc sử ca, tác giả ghi tiếp một phụ lục: *Những năm quan trọng*. Trong phụ lục này tác giả ghi biên niên 30 sự kiện gắn với 30 thời điểm.

Ở hai dòng đầu, đó là:

*Hồng Bàng - trước lịch Tây* - 2879 (?)

*Tàu lấy nước ta lần đầu* - 111

Và hai dòng cuối:

*Nam Kỳ khởi nghĩa* - 1941

*Việt Nam độc lập*  - 1945

Thời điểm Hồ Chí Minh viết và ấn hành *Lịch sử nước ta* là vào hai năm 1941 và 1942, sau thất bại của khởi nghĩa Nam kỳ. Phải hơn ba năm sau mới đến sự kiện “Việt Nam độc lập”. Và người “tiên đoán” “Việt Nam độc lập” ấy lúc này đang trong vai một ông Ké cách mạng với dồn dập bao công việc khẩn thiết, trọng đại nhằm chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa. Thế mà một diễn ca lịch sử trên hai trăm trang vẫn rất trôi chảy, liền mạch trong bộ nhớ của một người rất thuộc lịch sử. Hơn thế, qua phụ lục *Những năm quan trọng* ta còn thấy tác giả nhớ cụ thể và chính xác đến cả 29 thời điểm đã diễn ra các sự kiện lớn của lịch sử - những thời điểm mà tôi tin chắc không phải sử gia nào cũng thuộc.

\* \* \*

Vậy là trong hình thức văn để chuyên chở sử, tác dụng của cuốn *Lịch sử nước ta* có thể mang lại đã vượt ra khỏi những khuôn khổ thông thường. Nhận lại bộ mặt lịch sử, trong một nội dung mang màu sắc truyền cảm, và dưới một hình thức dễ truyền tụng, *Lịch sử nước ta* có ý nghĩa kết thúc một cuộc hành trình của sử ca truyền thống, để mở ra những trang mới - gắn với quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và phục vụ trực tiếp cho yêu cầu của cách mạng.

Đối với dân tộc ta, lịch sử luôn luôn là một sức mạnh tinh thần cho hiện tại. Lịch sử luôn luôn được huy động. Nhưng nếu sự không đồng bộ, và lắm khi mâu thuẫn nhau giữa một bên là sử chính thống với tư cách là khoa học của giai cấp thống trị, và một bên là sử ca với tư cách là ý thức nghệ thuật của nhân dân, là một tồn tại kéo dài, thì sự nhất trí giữa hai mặt đó là dấu hiệu khai sinh của khoa học và nghệ thuật cách mạng - hiện đại mà người khai mở là Hồ Chí Minh.q

**Chú thích**

(\*). *Lịch sử nước ta*, Nguyễn Ái Quốc viết năm 1941, bản in thứ nhất do Việt Minh tuyên truyền bộ xuất bản năm 1942, tái bản vào các năm 1942, 1947, 1949.